

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày 06/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Tô Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tất D, sinh ngày 20/8/1985 tại xã T, huyện Thái Thụy, Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện Thái Thụy, Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Lê Tất Đ, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1962.

Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Th, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2019 (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

** Người chứng kiến:*

- Anh Mai Ngọc Ch, sinh năm 1985

- Anh Mai Công V, sinh năm 1979

Đều tại địa chỉ: A, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(*Anh Ch, anh V đều vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 10/6/2019, Lê Tất D đi bộ từ nhà đến khu vực dốc đê thuộc thôn A, xã T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. D cất gói ma túy vào túi quần đang mặc rồi đi về. Khi D đi được 01 đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy tuần tra phát hiện và tiến hành kiểm tra người D thu giữ trong túi quần bên phải

phía trước D đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục. D khai đó là ma túy, loại heroin của D mua về để sử dụng (niêm phong vật chứng mẫu số A1). Sau đó, tổ công tác đã đưa D và mời người chứng kiến về trụ sở UBND xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 231/KLGĐ-PC09 ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận “*Chất bột màu trắng dạng cục trong Mẫu số A1 là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,2501 gam*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKSTT ngày 15/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lê Tất D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Tất D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tất D mức án từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ 0,2501 gam heroine để sử dụng và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là anh Mai Ngọc Ch và anh Mai Công V. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập cùng ngày 10/6/2019; Kết luận giám định số 231/KLGĐ – PC09 ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Tất D đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... ..
c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

... ..
5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lượng ma túy tàng trữ nhỏ nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo một mức án dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và không có thu nhập ổn định, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về nguồn gốc số ma túy: D khai nhận mua của người người đàn ông khoảng 35 tuổi, không biết tên, tuổi địa chỉ tại khu vực đường A, xã T nên cơ quan điều tra không căn cứ điều tra, xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tất D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Tất D 1(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy sau giám định còn lại 0,2262 gam mẫu A1. (Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 11/6/2019).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Tất D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Lê Tất D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/9/2019.

Nơi nhân :

- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *Công an huyện Thái Thụy;*
- *VKSND huyện Thái Thụy;*
- *Chi cục THA DS h. Thái Thụy;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Bị cáo;*
- *L- u Văn phòng.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương